

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ**

Số: 59 /CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST  
năm 2021 và giải trình ý kiến  
ngoại trừ của kiểm toán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

Thanh Ba, ngày 29 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch năm nay và năm trước và các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên trong của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021( sau soát xét) như sau:

**Báo cáo tài chính tổng hợp:**

**1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch năm 2021 và năm 2020:**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	274.644	265.093	9.551	3,60
Các khoản giảm trừ	565	867	(301)	(34,76)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	274.079	264.227	9.852	3,73
Giá vốn hàng bán	248.226	250.599	(2.373)	(0,95)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>25.852</b>	<b>13.628</b>	<b>12.225</b>	<b>89,71</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	1.052	58,9	993,12	1.686,41
Chi phí tài chính	29.990	26.151	3.839	14,68
Chi phí bán hàng	3.115	6.087	(2.972)	(48,82)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.419	16.450	2.969	18,05
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(25.621)</b>	<b>(35.002)</b>	<b>9.382</b>	<b>(26,80)</b>
Thu nhập khác	3	2.686	(2.682)	(99,88)
Chi phí khác	303	348	(45)	-
Lợi nhuận khác	(300)	2.337	(2.637)	-
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(25.920)</b>	<b>(32.665)</b>	<b>6.745</b>	<b>(20,65)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(25.920)</b>	<b>(32.665)</b>	<b>6.745</b>	<b>(20,65)</b>

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty lỗ 25.920 triệu đồng giảm lỗ 6.745 triệu đồng so với năm 2020 (lỗ 32.665 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2021 là: 274.644 triệu đồng tăng so với năm 2020 (265.093 triệu đồng) là: 3,6% tương ứng với 9.551 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của năm 2021 là: 322.016,81 tấn xi măng các loại tăng so với năm 2020 (298.697,58 tấn) tương đương tăng 7,81 %. Giá vốn hàng bán giảm từ 250.599 triệu đồng của năm 2020 xuống còn 248.226 triệu đồng năm 2021 ( giảm 0,95 % tương ứng giảm 2.373 triệu đồng). Từ tháng 10/2021 giá một số loại nguyên vật liệu tăng cao như; giá than cám là: 2.282.574 đồng/ tấn tăng 432.574 đồng/ tấn; giá dầu diezen là: 17.345 đồng/lít tăng 6.954 đồng/lít ; giá gas là: 570.000 đồng/ bình tăng 220.000 đồng/ bình so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, do nhu cầu cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của năm 2021 chỉ tăng 12.225 triệu đồng.

+ Cuối năm 2020, Công ty đã đưa vào sử dụng hệ thống băng tải xi măng xuất thẳng đã tiết kiệm được một phần chi phí vận chuyển bốc xếp. Chi phí bán hàng của năm 2021 là: 3.115 triệu đồng giảm 2.972 triệu đồng so với năm 2020 ( 6.087 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2021 (19.419 triệu đồng) tăng 2.969 triệu đồng so với năm 2020 (16.450 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 3.839 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2021 tăng so với năm 2020 là: 9.382 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 2.637 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2021 tăng 6.745 triệu đồng so với năm 2020.

## **2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:**

\* Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

\* Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của Ban Tổng giám đốc. Đối với các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán, chúng tôi đang tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong năm 2022 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2022. Do đó, chúng tôi xét thấy chưa cần phải trích lập dự phòng bổ sung.

\* Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giãn tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

\* Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các nhà cung cấp.

\* Đối với chi phí khấu hao TSCĐ, Công ty đang thực hiện trích khấu hao theo đúng phương pháp tính khấu hao đã đăng ký. Công ty nhận thấy chi phí khấu hao tài sản đã trích trong năm 2020 là phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

\* Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 31/12/2021, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là: 463.792 tỷ đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2021 là 329.938 tỷ đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm Soát (B/c);
- Lưu VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Xuân Đạt*